

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 8 năm 2021
(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường;
2. Ông Dương Quý Sáng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lý Văn H - Sinh năm 1985;

Trú tại: Bản 2 Vài S, xã TH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị M - sinh năm 1985;

Trú tại: Bản 2 Vài S, xã TH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Lý Văn H có nội dung như sau:

- Về hôn nhân: Anh H và chị Đặng Thị M đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 11 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, hay cãi nhau về vấn đề làm ăn phát triển kinh tế gia đình, mặt khác mỗi khi anh H đi làm về chị M không động viên mà lại chửi anh. Sự việc kéo dài đến ngày 15/10/2017 anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn sảy

ra đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng anh chị không khắc phục được. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết để anh được ly hôn với chị Đặng Thị M.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lý Thanh B, sinh ngày 10/6/2003 và Lý Đức T, sinh ngày 27/6/2006 khi ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu T đến tuổi trưởng thành, yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000đ.

- Về tài sản chung: anh H không yêu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai của chị Đặng Thị M nhất trí với anh H về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung nhưng chị M không nhất trí cấp dưỡng nuôi con do chị M không có thu nhập.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và xin rút một phần đơn khởi kiện về phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên: Quá trình giải quyết vụ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại các phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch số 01/2016 của TANDTC, VKSNDTC, BTP ngày 06/01/2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn H:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lý Văn H được ly hôn với chị Đặng Thị M.

Về con chung: Giao cháu cháu Lý Thanh B, sinh ngày 10/6/2003 và cháu Lý Đức T SN: 27/6/2006 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lý Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Đặng Thị M, chị M cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được: Anh Lý Văn H sinh ngày 19 tháng 02 năm 1985, chị Đặng Thị M sinh ngày 15 tháng 12 năm 1985, tính đến ngày anh H và chị M đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 11 năm 2002 anh H chưa đủ 20 tuổi, chị M chưa đủ 18 tuổi do vậy đăng ký kết hôn của anh chị tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Bảo Yên vi

phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Xét thấy đến nay anh H và chị M đã đủ tuổi kết hôn, quá trình chung sống từ năm 2002 đến nay đã có 02 con chung, anh H và chị M đều không yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Theo điểm d mục 2 Nghị quyết số: 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và điểm c, khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ tư pháp thì anh H có yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo thủ tục chung. Mặt khác quan hệ hôn nhân của anh H và chị M đã đến mức trầm trọng cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp

[3] Về con chung: Trong bản tự khai của các cháu Lý Thanh B, Lý Đức T đều có nguyện vọng được chung sống cùng anh Lý Văn H sau khi anh H và chị M ly hôn. Vì vậy cần giao 02 con chung của anh H và chị M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh H rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án. Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư liên tịch số 01/2016 của TANDTC, VKSNDTC, BTP ngày 06/01/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lý Văn H được ly hôn chị Đặng Thị M.

2. Về con chung: Giao các cháu Lý Thanh B, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2003 và Lý Đức T, sinh ngày 27/6/2006 cho anh Lý Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Đặng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đặng Thị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lý Văn H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001980 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

